

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THƯỢNG ĐÌNH
Số : 01/BB-UBND**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc
Thượng Đình, ngày 05 tháng 01 năm 2022**

**BIÊN BẢN
Niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách
của UBND Xã Thượng Đình trình HĐND năm 2022.**

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại UBND xã Thượng Đình gồm có:

- 1/ Đồng chí: Dương Văn Tám - Chủ tịch UBND
- 2/ Đồng chí: Dương Thị Mai Lan - Công chức Kế toán.
- 3/ Đồng chí: Dương Đình Hiền - Công chức Văn phòng.

***/ Nội dung:** Niêm yết công khai dự toán thu chi ngân sách xã trình HĐND của UBND xã Thượng Đình năm 2022 với nội dung sau:

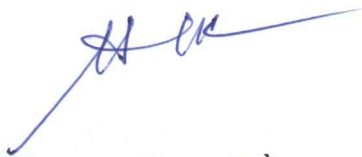
- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2022 của UBND xã Thượng Đình trình HĐND.

(Có biểu kèm theo).

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 05/1/2022 đến hết ngày 05/2/2022
- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại UBND xã Thượng Đình

Biên bản lập xong hồi 11 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Dương Đình Hiền

KẾ TOÁN



Dương Thị Mai Lan

CHỦ TỊCH UBND



Dương Văn Tám

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THƯỢNG ĐÌNH**

Mẫu số 04/QĐ-CKNS
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47/QĐ-UBND

Thượng Đình, ngày 05 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách xã trình HĐND năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THƯỢNG ĐÌNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách trình HĐND năm 2022 của UBND xã Thượng Đình (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Lưu: Văn phòng UBND, Ban Tài chính.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Chủ tịch



Dương Văn Tám

Tỉnh Thái Nguyên
Huyện Phú Bình
Xã Thượng Đình

Biểu số 103/CK TC-NSNN

Biểu số 103/CK TC-NSNN
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.247.000.000	TỔNG SỐ CHI	5.247.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	272.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾		II. Chi thường xuyên	5.143.000.000
III. Thu bổ sung	4.975.000.000	III. Dự phòng	104.000.000
- Bổ sung cân đối	4.975.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyên nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

ST T	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	392.603.684	7.720.695.309	613.000.000	5.247.000.000	156,1	68,0
I	Các khoản thu 100%	108.644.500	108.644.500	120.000.000	120.000.000	110,5	
	Phí, lệ phí	56.414.500	56.414.500	60.000.000	60.000.000	106,4	106,4
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	52.230.000	52.230.000	60.000.000	60.000.000	114,9	114,9
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	156.863.800	156.863.800	493.000.000	152.000.000	314,3	96,9
1	Các khoản thu phân chia						
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	36.745.515	36.745.515	30.000.000	30.000.000	81,6	81,6
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	16.800.000	16.800.000	19.000.000	19.000.000	113,1	113,1
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	35.466.779	35.466.779	52.000.000	26.000.000	146,6	73,3
	- Thuế GTGT	67.851.506	67.851.506			0,0	0,0
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
	Thuế ngoài quốc doanh			116.000.000			
	-thuế tncn kinh doanh			39.000.000			
	- thuế tncn			160.000.000			
	Thuế GTGT			77.000.000	77.000.000		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	127.095.384	127.095.384			0,0	0,0

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2022		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Chia theo nguồn vốn	
							Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách
TỔNG SỐ								
1. Công trình chuyển tiếp								
-								
-								
2. Công trình khởi công mới								
-								
-								
Trong đó: hoàn thành trong năm								
-								
-								
...								

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2021			KẾ HOẠCH NĂM	
	(năm hiện hành)			THU	CHI
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)		
TỔNG SỐ					
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách					
-					
-					
-					
- ...					
2. Các hoạt động sự nghiệp					
+ Chợ					
+ Bến bãi					
+					
+ ...					
...					

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi